

Số: 174/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Cà Mau, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc  
Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí  
Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST-VDS ngày  
02 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Châu Ngọc N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 234/15, đường Nguyễn A,  
khóm 3, phường 9, thành phố B, tỉnh C.
- Chị Phạm Thị Diễm Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 234/15, đường Nguyễn  
A, khóm 3, phường 9, thành phố B, tỉnh C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với  
nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Anh **Châu Ngọc N** và chị **Phạm Thị Diễm Q** thuận tình ly  
hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con tên Châu Ngọc Nguyệt Cát, sinh ngày  
29/12/2017. Hiện nay, cháu Cát đang sống cùng với chị Quỳnh. Khi ly hôn, anh Nhân,  
chị Quỳnh thỏa thuận giao cháu Châu Ngọc Nguyệt Cát, sinh ngày 29/12/2017 cho chị  
Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nhân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/  
tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2021.

*Kể từ ngày chị Quỳnh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nhân không thi  
hành các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức  
lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh  
toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành*

Anh Nhân có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được  
cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Nhân, chị Quỳnh khai không có.

[4] Về nợ chung: Anh Nhân, chị Quỳnh khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, anh Nhân, chị Quỳnh mỗi người nộp 150.000đ đồng. Ngày 02/11/2021, anh Nhân, chị Quỳnh đã dự nộp 300.000 đồng, lai số 0000568 được chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Anh Châu Ngọc N và chị Phạm Thị Diễm Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con tên Châu Ngọc Nguyệt Cát, sinh ngày 29/12/2017. Hiện nay, cháu Cát đang sống cùng với chị Quỳnh. Khi ly hôn, anh Nhân, chị Quỳnh thỏa thuận giao cháu Châu Ngọc Nguyệt Cát, sinh ngày 29/12/2017 cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nhân tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2021.

*Kể từ ngày chị Quỳnh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nhân không thi hành các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành*

Anh Nhân có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nhân, chị Quỳnh khai không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, anh Nhân, chị Quỳnh mỗi người nộp 150.000đ. Ngày 02/11/2021, anh Nhân, chị Quỳnh đã dự nộp 300.000 đồng, lai số 0000568 được chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 4, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Linh**